

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÒA AN
TỈNH CAO BẰNG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 03/2023/DS-ST

Ngày 15-5-2023

V/v “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒA AN, TỈNH CAO BẰNG

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lục Thị Út.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Mạc Thị Thúy.
2. Bà Hoàng Thị Bằng.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Hứa Bích Phương Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa:* Bà Hà Hải Yến Nhung – Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng đưa ra xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 02/2023/TLST-DS ngày 10 tháng 02 năm 2023 về “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2023/QĐST-DS ngày 27 tháng 4 năm 2023, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Phạm Thị T, sinh năm 1953.

Địa chỉ: Tổ 3, phường Hợp G, thành phố Cao B, tỉnh Cao Bằng. Có mặt.

2. *Bị đơn:* Bà Triệu Thị H, sinh năm 1985.

Nơi ĐKKHKT: Xóm 5 Bể Tr, thị trấn Nước H, huyện Hòa A, tỉnh Cao Bằng.

Nơi ở hiện nay: Xóm 1 Bể Tr, thị trấn Nước H, huyện Hòa A, tỉnh Cao Bằng. Có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn: Bà Hà Thị Hạnh, trợ

giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Cao Bằng. Có mặt.

3. *Người làm chứng:* Bà Lâm Thị H, sinh năm 1958.

Địa chỉ: Xóm Nặm N, xã Kim Đ, huyện Thạch A, tỉnh Cao Bằng. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ngày 28-11-2022, bản tự khai ngày 01-3-2023, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn bà Phạm Thị T trình bày:

Bà và bà Triệu Thị H quen biết nhau do cả hai thường xuyên đi các chợ bán hàng quần áo. Ngày 17 tháng 5 năm 2018 âm lịch, bà H mang theo con nhỏ lên nhà và hỏi vay bà T 30.000.000 đồng (*Ba mươi triệu đồng*). Mục đích H vay tiền thì H không cho bà T biết, nhưng bà T vẫn cho bà H vay số tiền trên. Khi vay bà H hẹn sau 07 (*Bảy*) ngày kể từ ngày vay sẽ trả tiền cho bà T nhưng bà H không trả. Sau khi bị bà T đòi nhiều lần bà H tự viết Giấy vay tiền đề ngày 14/11/2018 hẹn hai ngày sau sẽ trả, nhưng cho đến nay bà H chỉ trả cho bà T được 2.000.000 đồng (*Hai triệu đồng*). Nay bà T khởi kiện yêu cầu bà H trả cho bà T 28.000.000 đồng (*Hai mươi tám triệu đồng*) tiền gốc và không yêu cầu bà H trả tiền lãi đối với số tiền đã cho bà H vay.

Tại bản tự khai, biên bản hòa giải tại Tòa án ngày 25-4-2023 bị đơn bà Triệu Thị H trình bày:

Bà thừa nhận ngày 17/5/2018 âm lịch có vay của bà Phạm Thị T số tiền 30.000.000 đồng (*Ba mươi triệu đồng*) mục đích để kinh doanh, buôn bán và hẹn thời hạn 07 (*Bảy*) ngày sau sẽ trả, nhưng không có khả năng trả nên đến ngày 14/11/2018 bà đã tự tay viết giấy vay tiền hẹn hai ngày sau sẽ trả. Tuy nhiên, do gia đình khó khăn bà vẫn chưa có tiền trả hết số tiền đã vay cho bà T. Vào năm 2019, bà trả cho bà T số tiền 1.200.000 đồng tại chợ Xanh, nhưng không lập văn bản và cũng không có người làm chứng. Đến ngày 14/9/2022, bà đã trả cho bà T 2.000.000 đồng (*Hai triệu đồng*), việc này có bà Lâm Thị H, trú tại xóm Nặm N, xã Kim Đ, huyện Thạch A, tỉnh Cao Bằng làm chứng. Hiện nay, bà T yêu cầu bà trả 28.000.000 đồng (*Hai mươi tám triệu đồng*) bà nhất trí, nhưng bà không có khả năng trả trong một lần, vì bản thân không có công ăn việc làm, không có thu nhập ổn định, đang nuôi ba đứa con nhỏ và mẹ già. Bà

đưa ra phương án chia ra nhiều lần trả nợ, mỗi tháng trả cho bà T từ 100.000 đồng đến 200.000 đồng hoặc 500.000 đồng.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 25/4/2023 người làm chứng Lâm Thị H trình bày:

Bà không có quan hệ họ hàng với bà T và bà H mà chỉ quen biết do đi chợ bán hàng cùng nhau. Bà không biết việc vay tiền giữa bà T và bà H, bà chỉ biết việc ngày 27/9/2022 bà H trả cho bà T 2.000.000 đồng (*Hai triệu đồng*), bà được cầm số tiền này từ bà H và đưa trả cho bà T, ngoài ra bà không chứng kiến sự việc nào khác giữa bà T và bà H, đồng thời cũng không biết thêm những tình tiết, chứng cứ liên quan đến vụ án.

Tại phiên tòa, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn trình bày: Bị đơn nhất trí với yêu cầu của nguyên đơn về số tiền còn nợ gốc là 28.000.000 đồng. Hợp đồng vay tài sản giữa bà T và bà H được xác lập từ năm 2018 đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 163, Điều 166 Bộ luật Dân sự để ra bản án đúng quy định của pháp luật. Bà Triệu Thị H là người dân tộc thiểu số sinh sống tại xóm 5 Bể Tr, thị trấn Nước H, huyện Hòa A, tỉnh Cao Bằng là xóm có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn theo Quyết định số 652/QĐ-BDT ngày 06/9/2011 và 2021 của Ban Dân Tộc. Bên cạnh đó gia đình bà H là hộ cận nghèo, đề nghị Hội đồng xét xử miễn án phí cho bà H theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án dân sự ở giai đoạn sơ thẩm và ý kiến về giải quyết vụ án:

- Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đều đảm bảo đúng quy định của Bộ Luật Tố tụng Dân sự;

- Ý kiến về giải quyết vụ án: Căn cứ các Điều 92, 463, 465, 466, 468 Bộ luật Dân sự chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Thị, buộc bị đơn bà Triệu Thị H trả lại 28.000.000 đồng (*Hai mươi tám triệu đồng*) tiền gốc còn nợ cho bà Phạm Thị Tư. Tại phiên tòa Nguyên đơn không yêu cầu bị đơn trả lãi, xét thấy đây là sự tự nguyện của các đương sự, không vi phạm pháp luật, không trái đạo đức xã hội nên ghi nhận sự tự nguyện này.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và lời trình bày của đương sự tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn bà Phạm Thị T khởi kiện yêu cầu bị đơn bà Triệu Thị H trả số tiền vay 28.000.000 đồng (*Hai mươi tám triệu đồng*) nên căn cứ khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật là “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

Bà Triệu Thị H đang cư trú tại xóm 1 Bể Tr, thị trấn Nước H, huyện Hòa A, tỉnh Cao Bằng nên theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng.

[2] Về tố tụng:

[2.1] Về sự vắng mặt của người tham gia tố tụng: Người làm chứng Lâm Thị H đã được triệu tập hợp lệ, trong hồ sơ đã có lời khai của người làm chứng. Việc vắng mặt người làm chứng không gây khó khăn, ảnh hưởng đến việc giải quyết khách quan, toàn diện vụ án nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 229 của Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt người làm chứng.

[2.2] Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã thực hiện các thủ tục mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, hòa giải và thu thập các chứng cứ cần thiết cho việc giải quyết vụ án. Các đương sự đều thống nhất các chứng cứ của vụ án đã được giao nộp đầy đủ và được công khai đúng thủ tục.

[3] Về nội dung vụ án:

[3.1] Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Nguyên đơn bà T yêu cầu bị đơn bà H phải trả 28.000.000 đồng (*Ba mươi triệu đồng*) nợ gốc và không yêu cầu về lãi suất.

Bà H thừa nhận được vay số tiền 30.000.000 đồng (*Ba mươi triệu đồng*) của bà T vào năm 2018, đến nay chỉ còn nợ bà T 28.000.000 đồng (*Hai mươi tám triệu đồng*), vì ngày 27/9/2022 đã trả cho bà T 2.000.000 đồng (*Hai triệu đồng*). Bà H nhất trí trả số tiền còn lại cho bà T, nhưng bà không có khả năng trả trong một lần, vì bản thân không có công ăn việc làm, không có thu nhập ổn định, đang nuôi ba đứa con nhỏ và mẹ già. Bà đưa ra phương án chia ra nhiều lần trả nợ, mỗi tháng trả cho bà T từ 100.000 đồng đến 200.000 đồng hoặc 500.000 đồng. Bà T không nhất trí với ý kiến của bà H mà yêu cầu trả một lần là

28.000.000 đồng vì thời gian bà H vay đã lâu, bà H không thực hiện việc trả tiền cho bà đúng thời hạn như đã thỏa thuận ban đầu.

[3.2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Căn cứ Giấy vay tiền ngày 14/11/2018 và Giấy khất nợ ngày 14/9/2022 có chữ ký, họ tên của bà Triệu Thị H tuy không có người làm chứng, không được công chứng, chứng thực, tại phiên tòa bị đơn xác nhận đúng chữ ký, họ tên trong Giấy vay tiền, Giấy khất nợ là của bị đơn, do bị đơn tự viết và ký.

Hội đồng xét xử xác định việc vay tiền giữa bà T và bà H là hợp đồng vay tài sản có kỳ hạn, không có lãi, được giao kết hợp pháp. Theo quy định tại Điều 466 của Bộ luật Dân sự thì bên vay phải trả đủ tiền khi đến hạn, do bà H vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo thời hạn đã thỏa thuận, nên yêu cầu khởi kiện của bà T là có căn cứ. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn bà H phải trả cho nguyên đơn số tiền 28.000.000 đồng (*Hai mươi tám triệu đồng*) nợ gốc. Về phương thức trả nợ như ý kiến của bà H đưa ra không được bà T chấp nhận. Hội đồng xét xử xét thấy ý kiến của bà H không phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 466 Bộ Luật Dân sự nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

Về tiền lãi suất: Do bà T không yêu cầu bà H trả tiền lãi cho khoản tiền vay, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[3.3] Như vậy, tổng số tiền nợ gốc mà bà Triệu Thị H phải trả cho bà Phạm Thị T là 28.000.000 đồng (*Hai mươi tám triệu đồng*) tiền gốc.

[4] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận, nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Tuy nhiên bị đơn thuộc trường hợp người dân tộc thiểu số sinh sống tại xóm có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và hộ cận nghèo và bà H đã có đơn xin miễn án phí nên được miễn án phí đối với khoản tiền phải trả cho bà T theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

- Áp dụng Điều 116, Điều 117, Điều 166, Điều 463, Điều 466, Điều 470 Bộ luật Dân sự;

-Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Thị T.

Buộc bà Triệu Thị H phải trả cho bà Phạm Thị T 28.000.000 đồng (*Hai mươi tám triệu đồng*) tiền nợ gốc.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Triệu Thị H được miễn án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND tỉnh Cao Bằng;
- VKSND huyện Hòa An;
- CC THADS huyện Hòa An;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Lục Thị Út

